TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 09/2025/HSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông **Bùi Khắc Thái** và bà **Nguyễn Thị Phương Thiệu**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/HSST ngày 28/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

Đinh Đức H *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1999; tại tỉnh N; Nơi cư trú thôn Ngọc T, xã Gia T, huyện Q, tỉnh N; (Nay là thôn Ngọc T, xã Gia T, tỉnh N); là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Trần Thị H; có vợ Phạm Thị Thu H; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1958 (đã chết). Nơi ĐKHKTT: Phố Thống N, trị trấn T, huyện V, tỉnh N (Nay là phố Thống N, xã V, tỉnh N);

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Ông **Trần Quang P**, sinh năm 1956 (là anh trai bà P); nơi cư trú phường T, thành phố Đ, tỉnh N (nay là phường Tam Đ, tỉnh N);

Ông **Trần Quang P**, sinh năm 1962 (là em trai bà P); nơi cư trú thôn An N, xã Gia H, huyện V, tỉnh N (nay là xã V, tỉnh N);

Ông **Trần Quang P**, sinh năm 1963 (là em trai bà P); nơi cư trú thị trấn Thịnh V, huyện V, tỉnh N (nay là xã Gia V, tỉnh N);

Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1967 (là em gái bà P); nơi cư trú phố Hùng V, quận H, thành phố H (nay là phường H, thành phố H);

Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1970 (là em gái bà P); nơi cư trú thôn An N, xã Gia H, huyện V, tỉnh N (nay là xã Gia V, tỉnh N);

**** Người đại diện theo quyền của*** ông **Trần Quang P**, ông **Trần Quang P**, ông **Trần Quang P**, bà **Trần Thị T**, bà **Trần Thị N**;

Anh **Trần Hồng Q,** sinh năm 1991; nơi cư trú phố Thống N, trị trấn Thịnh V, huyện V, tỉnh N (Nay là phố Thống N, xã V, tỉnh N); (theo văn bản ủy quyền ngày 15/6/2025). Anh Q vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Chị **Phạm Thị Thu H** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đinh Đức H có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 26/9/2022, có giá trị đến ngày 26/9/2027. Sáng ngày 29/5/2025, H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 35C-*** trên xe có chị Phạm Thị Thu H, đi trên đường ĐT477 theo hướng xã Gia V đi ngã ba Gián K. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày xe ô tô do H điều khiển đi đến địa phận phố Thống N, thị trấn Thịnh V, huyện V, tỉnh N (*Nay là phố Thống N, xã Gia V, tỉnh N*). Lúc này bà Trần Thị P điều khiển xe đạp đi trước, cùng chiều với xe ô tô do H điều khiển đang chuyển hướng rẽ trái, khi bánh trước xe đạp của bà P gần tới vạch kẻ giữa đường, do không chú ý quan sát phía trước và không giảm tốc độ để nhường đường cho xe đạp nên phần đầu phía trước bên phải xe ô tô do H điều khiển đã va chạm vào bên trái bánh trước xe đạp do bà Phương điều khiển làm xe đạp bị đổ, bà Phương bị ngã xuống đường.

Hậu quả: bà P bị thương được đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N, đến ngày 01/6/2025 bà P đã tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ của Đinh Đức H 01 giấy phép lái xe hạng C số 2401860*** do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 26/9/2022; 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 35C-***, số khung: 00AKEC0***, số máy: JT66***; kèm đăng kí xe; cùng 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 xe đạp mini nữ, nhãn hiệu Thống Nhất, để tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn giao thông; đồng thời ra quyết định trưng cầu pháp y tử thi Trần Thị P để xác định nguyên nhân tử vong.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: số 483/KLGĐTT-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: *Nguyên nhân chết của Trần Thị P: Chấn thương sọ não.*

- Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn của Phòng CSGT Công an tỉnh N lập hồi 09 giờ 08 phút ngày 29/5/2025 đối với Đinh Đức H, kết quả nồng độ cồn: 0,000mg/L.

- Tại Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N lập hồi 09 giờ 11 phút ngày 29/5/2025 đối với Đinh Đức H, kết quả: không có chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-KV3 ngày 28/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N đã truy tố ***Đinh Đức H*** ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - N

để xét xử về tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"**, theo điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Đức H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Đức H từ 18 tháng đến 21 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Đinh Đức H** cho Uỷ ban nhân dân xã Gia T, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo Đinh Đức H hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo ***Đinh Đức H*** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo rất hối hận và đã bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Anh Trần Hồng Q là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, trong quá trình điều tra trình bày: Sáng ngày 29/5/2025 bà Trần Thị P bị tai nạn giao thông được đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N, đến ngày 01/6/2025 đã tử vong; xác nhận, đã thỏa thuận và nhận 200.000.000 đồng tiền do bị cáo bồi thường; không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đinh Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các dấu vết của vụ tai nạn, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Đinh Đức H có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/5/2025, Đinh Đức H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 35C-*** đi trên đường ĐT477 theo hướng xã Gia V đi ngã ba Gián K, khi đi đến địa phận phố Thống N, xã Gia V, tỉnh N. Do không chú ý quan sát phía trước và không giảm tốc độ để nhường đường cho xe đạp do bà Trần Thị P điều khiển đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng từ bên phải sang bên trái, nên phần đầu phía trước bên phải xe ô tô do H điều khiển đã va chạm vào bên trái bánh trước xe đạp do bà P điều khiển làm xe đạp bị đổ, bà P bị ngã xuống đường. Hậu quả: bà P bị thương được đưa cấp cứu, đến ngày 01/6/2025 tử vong do chấn thương sọ não, đã vi phạm khoản 28 Điều 9; khoản 3, khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 14 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2025.

Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết một người;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Hành vi của bị cáo Đinh Đức H đã nêu trên là phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5]. Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà nước và xã hội đã và đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình người bị hại. Vì tai nạn giao thông mà nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái mồ côi, để lại gánh nặng cho gia đình người bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo là ng□ời có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, đã đ□ợc đào tạo cơ bản, lẽ ra khi điều khiển ph□ơng tiện tham gia giao thông đuoèng bộ phải quan sát tình trạng

mặt đ□ờng, làm chủ tốc độ, tay lái, vượt xe khi không có chướng ngại vật phía trước, khi gặp tr□ớng ngại vật phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình, nh□ng vì chủ quan, coi thường Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, khi gặp sự cố thì xử lý kém, đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm bà Trần Thị Phương tử vong. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Đức H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại theo thoả thuận cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính mà bị cáo Đinh Đức H phải chịu, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn nhất định, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Anh Trần Hồng Q là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[12]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35C-039.69 và giấy tờ liên quan, là tài sản hợp pháp của Đinh Đức H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại tài sản trên cho Đinh Đức H. H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với 01 chiếc xe đạp mini nữ, nhãn hiệu Thống Nhất, là tài sản hợp pháp của nạn nhân Trần Thị P. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại chiếc xe trên cho anh Trần Hồng Q, là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Anh Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 24018***, do sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26 tháng 9 năm 2022 mang tên Đinh Đức H là một trang tài liệu lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Do đã cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo, nên khi hết thời hạn cấm hành nghề và bị cáo có yêu cầu thì Tòa án xẽ trả lại giấy phép lái xe nêu trên cho bị cáo.

[13] ***Về án phí***: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Đinh Đức H*** phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"***.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Đức H** 18 (Mười tám) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 19/9/2025.

Giao bị cáo **Đinh Đức H** cho Uỷ ban nhân dân xã Gia T, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Đinh Đức H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 (Hai) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đinh Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. ***Về Quyền kháng cáo:*** Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *Phòng PC03 CA tỉnh N;*
- *Phòng PC10 CA tỉnh N;*
- *VKSND khu vực 3 – N;*
- *Sở tư pháp tỉnh N;*
- *Phòng THADS Khu vực 3 - N;*
- *Bị cáo; Ng- ời ĐDHP của bị hại;*
- *L- u hồ sơ, văn phòng;*

(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành